

Thành phố. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2020

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ ( CAGIPHARM )

### PHẦN 1 : TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH ĐẾN 31/12/2019

- Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán năm 2019 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES) đã thực hiện, ta có tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cụ thể như sau:

#### 1. KẾT QUẢ KINH DOANH THỰC HIỆN NĂM 2019 SO VỚI CÙNG KỲ :

Đvt: Việt Nam Đồng.

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	THỰC HIỆN 2018	% TH 2019/TH 2018
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	86.352.917.508	106.057.943.812	81,4%
2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.218.887.108	14.504.927.521	8,4%

*Số liệu được trích từ nguồn Báo cáo tài chính riêng năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ đã được kiểm toán.*

#### 2. CÂN ĐỐI TÀI SẢN & NGUỒN VỐN NĂM 2019 :

Đvt: Việt Nam Đồng.

STT	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm	% Số cuối năm/Số đầu năm
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.650.424.168	3.788.360.325	149,2%
2	Đầu tư tài chính	-	108.000.000.000	0,0%
3	Các khoản phải thu	170.388.124.190	65.988.589.635	258,2%
4	Hàng tồn kho	3.274.662.568	5.375.978.080	60,9%
5	Tài sản cố định	384.916.674	468.416.680	82,2%
6	Bất động sản đầu tư	30.953.715.412	32.833.801.346	94,3%
7	Tài sản khác	6.305.321.166	8.952.367.238	70,4%
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>216.957.164.178</b>	<b>225.407.513.304</b>	
STT	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm	% Số cuối năm/Số đầu năm
1	NỢ PHẢI TRẢ	158.844.072.312	168.513.308.546	94,3%



2	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	58.113.091.866	56.894.204.758	102,1%
a	Vốn chủ sở hữu	58.113.091.866	56.894.204.758	102,1%
b	Vốn góp của chủ sở hữu	107.357.080.000	107.357.080.000	100,0%
c	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(51.628.106.518)	(52.846.993.626)	97,7%
d	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(52.846.993.626)	(67.351.921.147)	78,5%
e	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	1.218.887.108	14.504.927.521	8,4%
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>216.957.164.178</b>	<b>225.407.513.304</b>	

Số liệu được trích từ nguồn Báo cáo tài chính riêng năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ đã được kiểm toán.

## PHẦN 2 : TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN GIẢI THỂ CÔNG TY

### 1. CÁC NỘI DUNG ĐÃ THỰC HIỆN

- Hoàn tất chuyển đổi và tăng vốn điều lệ CTCP US Pharma USA lên 175 tỷ đồng. Trong đó, Cagipharm sở hữu 10,8 triệu cổ phần, chiếm tỷ lệ 61,71% vốn điều lệ US Pharma.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 22/06/2019, ngày 18/07/2019 HĐQT quyết định thành lập Ban giải thể Công ty để “Triển khai thực hiện Phương án giải thể của Công ty”.
- Hoàn tất việc hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ theo Quyết định chấp thuận số 481/QĐ-SGDHN ngày 22/07/2019 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Thông báo số 812/TB-SGDHN ngày 22/07/2019, theo đó ngày hủy đăng ký giao dịch trên SGDC Hà Nội từ ngày 15/08/2019.
- Hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ 10,8 triệu cổ phần của Cagipharm đang sở hữu tại US Pharma, tương ứng với 61,71% vốn điều lệ US Pharma cho Cổ đông hiện hữu của Cagipharm với giá 10.000 đồng/cổ phần theo tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần Cagipharm được quyền mua 01 cổ phần US Pharma với giá 10.000 đồng/cổ phần và Cổ đông được căn trừ giá trị thanh toán này vào giá trị còn lại khi giải thể Cagipharm).
- Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2019 là 44 người. Kể từ ngày ĐHCĐ ra Nghị quyết chấp thuận việc giải thể, Công ty đã giải quyết cho CB-CNV trên cơ sở phù hợp với điều kiện của Công ty và phù hợp với các quy định của pháp luật về lao động như sau:
  - Hoàn tất thanh toán trợ cấp thôi việc cho CB-CNV với số tiền: 872 triệu đồng.
  - Hoàn tất thanh toán chi phí hỗ trợ giải thể cho CB-CNV với số tiền: 919 triệu đồng.
  - Hoàn tất thanh toán ngày phép còn lại cho CB-CNV với số tiền: 205 triệu đồng.
  - Hoàn tất chốt và trả sổ BHXH cho CB-CNV.
- Thực hiện thông báo với khách hàng, đối tác và cơ quan ban ngành về việc tạm dừng hoạt động của Công ty.
- Về công nợ phải trả khách hàng, ngân hàng và đối tác. Trong năm 2019 Công ty đã hoàn tất thanh toán khách hàng, ngân hàng và đối tác cụ thể như sau:
  - Hoàn tất thanh toán hết nợ cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Quận 10 nợ lãi số tiền: 173 triệu đồng, được giảm lãi số tiền: 260 triệu đồng.



- Hoàn tất thanh toán hết nợ cho Ngân hàng BIDV – CN Sở giao dịch 2 – TP.HCM trong đó nợ gốc ngắn hạn số tiền: 25,6 tỷ đồng; nợ gốc trung hạn số tiền: 35,1 tỷ đồng; nợ lãi số tiền: 17,6 tỷ đồng; được giảm lãi số tiền: 5,7 tỷ đồng.
- Hoàn tất thanh toán hết nợ cho Công ty CPXK Phân phối và Tiếp thị Dược Sài Gòn trong đó nợ gốc số tiền: 1,030 tỷ đồng; nợ lãi số tiền: 1,147 tỷ đồng; được giảm lãi số tiền: 618 triệu đồng.
- Hoàn tất chuyển nợ Công ty CP XNK Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh (Yteco) của Cagipharm sang cho US Pharma số tiền: 8 tỷ đồng (khoản nợ này Cagipharm sẽ cân trừ với US Pharma vào công nợ mua bán nhà máy).
- Riêng công nợ phải trả của Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn (Sapharco) và Ngân hàng Agribank - Chi nhánh TPHCM vẫn đang tiếp tục đàm phán.

## 2. CÁC NỘI DUNG CÒN PHẢI THỰC HIỆN

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ về việc thông qua Phương án giải thể đến nay về cơ bản Công ty đã hoàn thành tất cả các nội dung trong Phương án giải thể đại hội cổ đông ngày 22 tháng 6 năm 2019 thông qua.
- Căn cứ vào dự tính thu hồi các khoản phải thu & thanh toán nợ phải trả.
- Căn cứ việc đàm phán với các chủ nợ về việc giảm các khoản chi phí lãi phát sinh do chậm thanh toán các khoản nợ quá hạn.
- Căn cứ tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 04 năm 2020. Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện các công việc còn lại của việc giải thể Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ như sau:

### 2.1. Dự tính thu hồi các khoản phải thu & thanh toán nợ phải trả

#### a. Các khoản phải thu

- **Tiền và các khoản tương đương tiền:** dự kiến thu được 100% trên tổng giá trị.
- **Thu cầm cố cổ phiếu:** dự kiến thu 100% trên số lượng cổ phần cầm cố (số lượng cổ phần x 10.000 đồng/cổ phần).
- **Khoản phải thu khách hàng:** dự kiến thu được 90% sau khi đã loại trừ các khoản không có khả năng thu hồi (Chi tiết xem mục “*Bảng cân đối kế toán dự kiến khi đánh giá lại tài sản tại ngày 30/04/2020*”).

#### b. Các khoản phải trả

- **Nợ vay phải trả Ngân hàng Agribank - Chi nhánh TPHCM:** dự kiến thanh toán hết nợ gốc còn lại, nợ lãi vay thanh toán 50%, theo thỏa thuận phương án cơ cấu trả nợ giữa Công ty Cổ phần Dược phẩm Cần Giờ & Ngân hàng Agribank - Chi nhánh TPHCM (Chi tiết xem mục “*Xác định giá trị còn lại của cổ đông*”).
- **Các khoản nợ phải trả khác:** (Chi tiết xem mục “*Xác định giá trị còn lại của cổ đông*”).

### 2.2. Về việc bán tài sản

#### a. Giá bán tài sản đã trình tại ĐHĐCĐ ngày 22/06/2019

- Giá bán Nhà máy gồm: nhà cửa kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, quyền sử dụng đất, thương hiệu & số visa thuốc.
- Cơ sở xác định giá bán từng loại tài sản như sau:





ĐVT: 1.000 đồng.

Stt	Nội dung	GTCL 31/12/2018	Giá bán dự kiến (chưa VAT)	Thuế VAT bán tài sản	Giá bán (đã bao gồm VAT)	Lãi/lỗ bán tài sản
<b>A</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình và giá trị quyền sử dụng đất (ĐVT: 1.000 đồng)</b>					
1	Nhà cửa kiến trúc	32.833.801	45.949.458	4.594.946	50.544.404	13.115.657
2	Máy móc thiết bị	468.416	468.417	46.841	515.258	-
3	Phương tiện vận tải	-	1.937.500	193.750	2.131.250	1.937.500
4	Quyền sử dụng đất	3.586.203	36.000.000	1.934.131	37.934.131	32.413.797
@	<b>Cộng A</b>	<b>36.888.420</b>	<b>84.355.375</b>	<b>6.769.669</b>	<b>91.125.044</b>	<b>47.466.954</b>
<b>B</b>	<b>Quyền sở hữu trí tuệ (ĐVT: 1.000 đồng)</b>					
1	Thương hiệu "USP"	-	70.000.000	Không chịu thuế	70.000.000	70.000.000
2	Số Visa thuốc	-	25.000.000	GTGT	25.000.000	25.000.000
@	<b>Cộng B</b>	<b>-</b>	<b>95.000.000</b>	<b>-</b>	<b>95.000.000</b>	<b>95.000.000</b>
@	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>36.888.421</b>	<b>179.355.375</b>	<b>6.769.669</b>	<b>186.125.044</b>	<b>142.466.954</b>

**b. Giá bán tài sản (theo số liệu cập nhật tại ngày 30/04/2020)**

- Giá bán Nhà máy gồm: nhà cửa kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, quyền sử dụng đất & lợi thế.
- Cơ sở xác định giá bán từng loại tài sản như sau:

ĐVT: 1.000 đồng.

Stt	Nội dung	GTCL 30/04/2020	Giá bán dự kiến (chưa VAT)	Thuế VAT bán tài sản	Giá bán (đã bao gồm VAT)	Lãi/lỗ bán tài sản
1	Nhà cửa kiến trúc	30.344.327	74.800.000	7.480.000	82.280.000	44.455.672
2	Máy móc thiết bị	357.083	370.000	37.000	407.000	12.916
3	Phương tiện vận tải	-	300.000	30.000	330.000	300.000
4	Quyền sử dụng đất & lợi thế	3.442.546	93.000.000	9.300.000	102.300.000	89.557.453
	<b>Tổng cộng</b>	<b>34.143.957</b>	<b>168.470.000</b>	<b>16.847.000</b>	<b>185.317.000</b>	<b>134.326.042</b>



2.3. Bảng cân đối kế toán dự kiến khi đánh giá lại tài sản (tại ngày 30/04/2020)

Đơn vị: Việt Nam Đồng.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Tại 30/04/2020	Điều chỉnh tăng/giảm	Giá trị đánh giá lại
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>162.405.767.062</b>		<b>189.194.926.326</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>160.053.142</b>		<b>187.094.583.142</b>
1. Tiền	160.053.142		160.053.142
Tiền thu từ bán nhà máy		185.317.000.000	185.317.000.000
Thu khác		1.617.530.000	1.617.530.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>162.041.355.939</b>		<b>2.091.559.514</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	56.448.000.184	- 54.486.204.545	1.961.795.639
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	65.125.000	- 15.125.000	50.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	111.590.539.464	- 111.510.775.589	79.763.875
8. Dự phòng phải thu	- 6.062.308.709	6.062.308.709	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>-</b>		<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	-	-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>204.357.981</b>		<b>8.783.670</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	8.783.670		8.783.670
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	195.574.311	- 195.574.311	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>	<b>38.305.170.462</b>		<b>-</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>2.006.635.585</b>		<b>-</b>
6. Phải thu dài hạn khác	2.006.635.585	- 2.006.635.585	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>357.083.342</b>	<b>- 357.083.342</b>	<b>-</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	357.083.342	- 357.083.342	-
- Nguyên giá	1.868.100.088	- 1.868.100.088	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	- 1.511.016.746	1.511.016.746	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>30.344.327.557</b>	<b>- 30.344.327.557</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	60.756.649.248	- 60.756.649.248	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	- 30.412.321.691	30.412.321.691	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>		<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	-	-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>5.597.123.978</b>		<b>-</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	5.597.123.978	- 5.597.123.978	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>200.710.937.524</b>		<b>189.194.926.326</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			



<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>146.840.550.033</b>		<b>191.405.955.074</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>146.747.550.033</b>		<b>191.312.955.074</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	34.838.921.236	687.278.939	34.151.642.297
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	90.120.931.265		90.120.931.265
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	558.546.997	558.546.997	-
Dự phòng thuế phải nộp phát sinh	-	47.338.561.943	47.338.561.943
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-		-
9. Phải trả ngắn hạn khác	19.484.244.882	1.504.915.788	17.979.329.094
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.722.490.475		1.722.490.475
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	22.415.178	22.415.178	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>93.000.000</b>		<b>93.000.000</b>
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	93.000.000		93.000.000
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>53.870.387.491</b>		<b>- 2.211.028.748</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>53.870.387.491</b>		<b>- 2.211.028.748</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	107.357.080.000		107.357.080.000
5. Cổ phiếu quỹ	-		-
8. Quỹ đầu tư phát triển	2.384.118.384	2.384.118.384	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	- 55.870.810.893		- 109.568.108.748
<i>LNST chưa phân phối năm 2019</i>	<i>- 51.628.106.519</i>	<i>-</i>	<i>- 51.628.106.519</i>
<i>LNST chưa phân phối năm 2020</i>	<i>- 4.242.704.374</i>		<i>- 4.242.704.374</i>
<i>LNST tăng do bán tài sản</i>		<i>134.326.042.575</i>	<i>134.326.042.575</i>
<i>LNST giảm do xử lý các khoản tồn đọng</i>		<i>-188.023.340.430</i>	<i>-188.023.340.430</i>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>200.710.937.524</b>		<b>189.194.926.326</b>

#### 2.4. Xác định giá trị còn lại của cổ đông

- Dựa trên kết quả đánh giá lại các tài sản theo Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/04/2020, Giá trị còn lại của Cổ đông xác định dự kiến trên cơ sở các tính toán của HĐQT và Ban điều hành Công ty. Giá trị thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn tùy thuộc vào kết quả thanh lý tài sản và đàm phán giảm chi phí nợ phải trả còn lại. Chi tiết như sau:

Đvt: Việt Nam Đồng.

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ TẠI NGÀY 30/04/2020	GHI CHÚ
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC</b>	<b>189.056.378.781</b>	
1	Tiền thu từ bán nhà máy	185.317.000.000	
2	Tiền thu từ công nợ phải thu	1.961.795.639	
3	Quỹ tiền mặt	160.053.142	



4	Thu khác	1.617.530.000	(*)
<b>B</b>	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>189.056.378.781</b>	
1	Ngân hàng Agribank - Chi nhánh TPHCM	2.879.316.463	(**)
2	Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn (Sapharco)	27.365.106.583	
3	Chi phí hoạt động của CGP năm 2020	853.891.026	
4	Cổ tức 2007 - 2008 (cổ đông chưa nhận)	738.016.660	
5	Công ty Cổ phần US Pharma USA	109.312.169.004	
6	Thanh toán lại tiền cọc cho khách hàng	569.317.102	
7	Dự tính Thuế TNDN phải nộp khi quyết toán thuế của CGP	25.705.561.943	
8	Dự tính Thuế VAT phải nộp khi CGP bán toàn bộ nhà máy cho USP	16.847.000.000	
9	Dự tính thuế phải nộp khi quyết toán giải thể CGP	4.786.000.000	
<b>C</b>	<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI CỦA CỔ ĐÔNG</b>	-	
1	Số tiền dự kiến chia lại cho cổ đông CGP/Cổ phần	-	0%

**Ghi chú:**

(\*) Dự kiến thu từ bán cổ phần là tài sản cầm cố của cổ đông.

(\*\*) Thanh toán 100% nợ gốc và 50% nợ lãi vay.

**PHẦN 3: CÁC NỘI DUNG THÔNG QUA ĐẠI HỘI**

- Trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện phương án Phương án giải thể Đại hội đồng Cổ đông ngày 22 tháng 6 năm 2019, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua nội dung thực hiện và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị như sau :
  1. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện phương án giải thể tại mục 1 phần II của báo cáo này.
  2. Thông qua nội dung công việc còn phải thực hiện phương án giải thể tại mục 2 phần II của báo cáo này.
  3. Thông qua số dư giá trị còn lại của Cổ đông tại mục 2.4 phần II báo cáo này sẽ được giảm giá cho Công ty CP US Pharma USA .
  4. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục giải thể Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trên đây là toàn bộ Báo cáo tình hình thực hiện Phương án giải thể Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thảo luận thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN NGỌC LAN TRANG**